TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YK- TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 03/05/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK- TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Anh

2. Ông Lê Thanh Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 03/05/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 13/03/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS ngày 19/04/2019 đối với bị cáo:

C sinh năm 1993, tại xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 3, xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông D (đã chết) và bà T; vợ con chưa có.

Tiền sự: Ngày 01/9/2013 bị công an thành phố Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa chấp hành)

Tiền án:

- Ngày 03/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện YK xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 08/11/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 15/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2018 tại Trại tạm giam- Can tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo C: Bà T sinh năm 1962; địa chỉ xóm 3, xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; là mẹ đẻ bị cáo C; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo C: Ông Phạm Duy Hưng là Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người bị hại:

- Chùa Đồi; địa chỉ tại xóm Hạ, thôn Đ, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông H là sư trụ trì tại Chùa Đồi; có mặt.

- Ông H sinh năm 1964; địa chỉ tại Chùa Đồi, xóm Hạ, thôn Đ, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/11/2018 C đi xe đạp đến các xã của huyện YK để trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ cùng ngày khi đi đến Chùa Đồi ở xóm Hạ, thôn Đ, xã KH, C thấy cánh cổng của Chùa Đồi không khóa, Cmở cổng và đi vào trong Chùa Đồi và đi vào trong Điện Tam Bảo thấy có nhiều tờ tiền để trên các ban thờ, C lấy tất cả các tờ tiền, bỏ vào trong túi quần. C tiếp tục đi vào phòng ngủ của ông H (là sư trụ trì tại Chùa), thấy ông H đang nằm ngủ, tại đầu giường có một máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy tab ET 561Y, C với tay qua người ông H, lấy máy tính quay ra đến cửa phòng ngủ, thì bị ông H phát hiện và quát yêu cầu C mang quay trở lại bỏ lên bàn. Ông H yêu cầu C ngồi lại và lên Điện Tam Bảo để kiểm tra, khi ông H đi lên Điện Tam Bảo thì C bỏ chạy, ông H đuổi theo giữ được C đưa về Chùa và trình báo với công an, Công an huyện YK đã tiến hành lập biên bản vụ việc, C đã giao nôp toàn bộ số tiền đã lấy ở trong Điện Tam Bảo sau khi kiểm đếm là 136.000 đồng, thu giữ 01 xe đạp mi ni; thu giữ 01 máy tính bảng.

Tại kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐ ngày 27/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện YK kết luận: Máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy tab ET 561Y, đã qua sử dụng, trị giá là 2.600.000 đồng.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 47/KLGĐ ngày 26/01/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận "Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can C bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa; theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F71. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Cáo trạng số 22/CT-VKSYK ngày 11/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo C về tội "Trộm cắp tài sản" như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý Hưng bào chữa cho bị cáo C trình bày: Bị cáo C sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã "thật thà khai báo; bị cáo bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa và hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo có hàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo" đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo C khai: Trưa ngày 20/11/2018 C đã vào Chùa Đồi ở xã KH, lên Điện Tam Bảo lấy toàn bộ số tiền ở trên ban thờ bỏ vào túi quần, rồi xuống nhà ngủ lấy 01 máy tính bảng khi quay ra đến cửa thì bị bắt quả tang; sau khi công an lập biên bản và kiểm đếm số tiền C lấy ở Điện Tam Bảo là 136.000 đồng.

Ông H khai: Trong lúc ngủ trưa ông H thấy có cánh tay vươn qua người, ông H tỉnh dậy thấy, C đã lấy máy tính bảng của ông H chạy ra ngoài sân, ông H đã quát và yê cầu C mang để lại vào trên bàn, khi ông H lên Điện Tam Bảo kiểm tra thì mất toàn bộ số tiền lẻ ở trên các ban thờ là 136.000 đồng.

Nói lời sau cùng bị cáo C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và vật chứng đã thu giữ về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và tài sản chiếm đoạt, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 14 giờ ngày ngày 20/11/2018 C vào Chùa Đồi ở xóm Hạ, thôn Đ, xã KH, rồi đi vào trong Điện Tam Bảo lấy toàn bộ số tiền để trên các ban thờ, tổng cộng là 136.000 đồng bỏ vào trong túi quần. C tiếp tục đi vào phòng ngủ của ông H, thấy ông H đang ngủ, tại đầu giường có một máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy tab ET 561Y, C với tay qua người ông H, lấy máy tính bảng quay ra đến cửa, thì bị ông H phát hiện yêu cầu C mang trở lại để lên bàn và giữ C lại; khi ông H lên Điện Tam Bảo để kiểm tra, C bỏ chạy, ông H đuổi theo giữ C lại đưa về Chùa và trình báo với công an. Theo kết quả định gia tài sản chiếc máy tính bảng trị giá 2.600.000 đồng, như vậy tổng giá trị tài sản và tiền C lấy của Chùa Đồi và của ông Hlà 2.736.000 đồng.

Hành vi lén lút lấy và chiếm đoạt của người khác tiền và tài sản, với tổng trị giá thành tiền là 2.736.000 đồng, của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trong xã hội, hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo C đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo đã phạm vào tình

tiết tăng nặng định khung là "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; thành khẩn khai báo; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại các điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là "Phạm tội gây H quả không lớn", Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo đã ba lần đều bị kết án về tội trộm cắp tài sản, lần này lại trộm cắp tiền và tài sản có trị giá là 2.736.000 đồng, số tiền này trên cả mức khởi điểm của khung hình phạt, do vậy đề nghị này không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về đề nghị Hội đồng xét xử quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, theo đề nghị của người bào chữa, thấy rằng mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo đã 3 lần đều bị áp dụng hình phạt tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không ăn năn hối cải, không tu dưỡng bản thân, vẫn tiếp tục phạm tội, do vậy cần phải có thời gian dài để cải tạo, giao dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi, vào ý thức phạm tội của bị cáo và khả năng cải tạo giáo dục của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông H và Chùa Đồi đã nhận lại tiền và tài sản do C chiếm đoạt, tại phiên tòa ông H là người bị hai và là người đại diện cho Chùa Đồi không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; nên Tòa án không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 01 xe đạp mi ni, 01 máy tính bảng và số tiền là 136.000 đồng.

- Chiếc xe đạp mi ni, kết quả điều tra xác định là tài sản của bà T (mẹ đẻ của C), do bà T không biết bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản, nên cơ quan điều tra Công an huyện YK đã trả lại cho bà T là đúng pháp luật.

- Đối với máy tính bảng là tài sản của ông H, số tiền 136.000 đông là tài sản của Chùa Đồi; cơ quan điều tra Công an huyện YK đã trả lại cho người bị hại là đúng pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người

bào chữa cho bị cáo, người bị hại và người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo C bị xử có tội, bị cáo C thuộc hộ cận nghèo, bị cáo C có đơn đề nghị Tòa án miễn án phí hình sự cho bị cáo. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: C 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/11/2018.

3. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn C.

Bị cáo C, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Lực

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- Can huyện YK
- Bị cáo,
- Người đại diện cho bị cáo
- Người bào chữa
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ